

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 152/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 08 - 2019.
V/v: Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chinh.

2. Ông Đào Văn Rạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích cán bộ Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/08/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2019. Về vụ án Kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST - DS ngày 29/07/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST –HNGĐ ngày 15/05/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N- sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm Ngọc Tĩnh, xã Nghĩa L, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Văn H- sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm Ngọc Tĩnh, xã Nghĩa L, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Nụ, vắng mặt anh Hùng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Phạm Thị N trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn H vào tháng 02/2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa L, huyện N, tỉnh Nam Định. Ngay sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống với nhau

không được hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên chửi bới xúc phạm chị cũng như gia đình chị, chị đã cố gắng chịu đựng động viên mong anh H nghĩ lại nhưng anh H không thay đổi vì vậy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H bị rạn nứt. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng ly thân nhau từ năm 2014. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Về con chung theo chị N giữa chị và anh H 01 con chung Trần Mão Đại sinh ngày 03/10/2011 sau khi sinh được thời gian do cháu bị bệnh việc chăm sóc khó khăn anh H không quan tâm vì vậy chị và gia đình cũng như chính quyền xã Nghĩa Lợi đã làm thủ tục cho cháu vào ở nhà Dòng ở giáo xứ Bùi Chu hàng tháng vợ chồng vào thăm nuôi. Vợ chồng ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung chị N thống nhất vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị N đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn H vắng mặt. Lời khai của anh H tại các buổi làm việc thể hiện: Anh và chị N kết hôn với nhau vào tháng 02/2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa L Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là trong thời gian anh đi làm ăn trong miền Nam chị N ở nhà có biểu hiện không chung thủy, anh đã động viên khuyên giải nhưng chị N không thay đổi do vậy vợ chồng ly thân từ đầu năm 2015. Nay chị N có đơn xin ly hôn quan điểm của anh không nhất trí thuận tình ly hôn vì gia đình anh là gia đình công giáo. Về con chung theo anh H giữa anh và chị N có 01 con chung Trần Mão Đại sinh ngày 03/10/2011 sau khi sinh được thời gian do cháu bị bệnh viêm Não việc chăm sóc khó khăn vì vậy chị N và gia đình cũng như chính quyền xã Nghĩa L đã làm thủ tục cho cháu vào ở nhà Dòng ở giáo xứ Bùi Chu hàng tháng vợ chồng vào thăm nuôi. Vợ chồng ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung anh H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm anh H đề nghị giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị N và anh Trần Văn H là hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh H không nhất trí ly hôn nhưng cố tình không tham gia giải quyết vụ án vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử lý hôn.

- Về con chung: Chị N và H đều thống nhất không yêu cầu Tòa ná giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị N và H đều thống nhất không yêu cầu Tòa ná giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị N phải nộp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị N và anh Trần Văn H đều đăng ký hộ khẩu và hiện có địa chỉ thường trú tại xóm Ngọc Tĩnh xã Nghĩa L, huyện N, tỉnh Nam Định. Chị N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị N và anh Trần Văn H vào tháng 2/2010 được UBND xã Nghĩa L cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2015. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, thời gian vợ chồng ly thân nhau nhiều hơn thời gian vợ chồng chung sống nhưng anh không nhất trí thuận tình ly hôn vì gia đình anh là gia đình công giáo. Thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị N đã trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được chị N có đơn xin ly hôn có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Về con chung chị Phạm Thị N và anh Trần Văn H đều thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung Trần Mão Đại sinh ngày 03/10/2011 sau khi sinh được thời gian do cháu bị bệnh viêm Não việc chăm sóc khó khăn vì vậy chị N và gia đình cũng như chính quyền xã Nghĩa L đã làm thủ tục cho cháu vào ở nhà Dòng ở giáo xứ Bùi Chu hàng tháng vợ chồng vào thăm nuôi. Vợ chồng ly hôn anh H và chị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Phạm Thị N và anh H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra vấn đề xem giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án thấy phù hợp chấp nhận.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 6 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Trần Văn H.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị N phải nộp 300.000đ, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị N đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000704 ngày 06/06/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N được đối trừ, chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa L.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

(Đã ký)

Bùi Văn Biên

thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

